

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 11-5-2022

V/v tranh chấp hôn nhân, gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Ngọc

Ông Nguyễn Đức Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/4/ 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Diệu L, sinh năm 1989; có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Trương Văn H, sinh năm 1987; vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Toà án cũng như lời trình bày của chị Hoàng Diệu L nội dung vụ án như sau:

Chị L và anh Trương Văn H kết hôn với nhau ngày 18/9/2009 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về nhà anh H làm dâu ngay và ở chung với gia đình được thời gian sau đó ở riêng. Tình cảm vợ chồng lúc đầu bình thường hạnh phúc cho đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H quan hệ ngoại tình vợ chồng và gia đình đã hòa giải để đoàn tụ nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi, đến tháng 07 năm 2021 vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ chị đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 03 con chung là Trương Diệu L sinh ngày 08/9/2012, Trương Phúc H sinh ngày 19/11/2017, Trương Diệu N sinh ngày 29/6/2019. Hiện cả ba con đang ở với chị và anh H các con của chị vẫn phát triển bình thường. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Chị hiện nay đang làm kế toán công ty Hà Bình lương mỗi tháng 15.000.000 đồng đủ điều kiện nuôi con. Về tài sản; công nợ, tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trương Văn H vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án và các thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh H vẫn không đến tòa án. Tòa án đã đến gia đình anh H để ghi lời khai, anh H trình bày anh thường đi làm ăn công việc bận cho nên không đến Tòa án theo thông báo và giấy triệu tập được, anh và chị L kết hôn năm 2009 sau đó vợ chồng sống hạnh phúc cho đến tháng 6 năm 2021 xảy ra cãi nhau do quan điểm sống không hòa hợp cho nên chị L tự ra khỏi nhà và có đơn xin ly hôn. Nay anh H chưa đồng ý ly hôn mà đề nghị để vợ chồng có thời gian tự hòa giải với nhau.

Về con chung; nếu phải ly hôn anh đề nghị được nuôi Trương Diệu N sinh ngày 29/6/2019, Trương Phúc H sinh ngày 19/11/2017, chị L nuôi Trương Diệu L sinh ngày 08/9/2012.

Chị Hoàng Diệu L vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H và đề nghị được nuôi cả ba con

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

* Cấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Diệu L

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Diệu L được ly hôn anh Trương Văn H

* Về con chung: Giao chị Hoàng Diệu L tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Trương Diệu L sinh ngày 08/9/2012, Trương Diệu N sinh ngày 29/6/2019. **Anh H** trực tiếp nuôi Trương Phúc H sinh ngày 19/11/2017, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con giữa các bên cho đến khi có yêu cầu. Anh H, chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị L, anh H thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Hoàng Diệu L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng; chị L và anh H kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nénh, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị L có đơn xin ly hôn anh H như vậy được xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo quy định tại điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hơn nữa anh H ở thị trấn Nénh huyện Việt Yên cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên là phù hợp với điểm b khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét anh H vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa Tòa án đã tiến hành giao thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử và các thông báo mở phiên tòa cho anh H theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị L là phù hợp với điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị L thấy rằng qua các chứng cứ do các bên xuất trình lời khai người làm chứng được biết vợ chồng chị L, anh H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nénh được xác định là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã có thời gian sống hạnh phúc nhưng tình cảm vợ chồng không duy trì và phát triển được nên đã xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc chị nghi anh quan hệ ngoại tình gia đình bạn bè đã đông viên hòa giải nhiều lần nhưng không được cho nên vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ năm 2021 cho đến nay không bên nào quan tâm đến bên nào. Tòa án đã giao thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị L được ly hôn anh H là phù hợp, cho nên yêu cầu xin ly hôn của chị L cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu về nuôi con của hai bên thấy rằng vợ chồng chị L, anh H có 03 con chung là Trương Diệu L sinh ngày 08/9/2012, Trương Phúc H sinh ngày 19/11/2017, Trương Diệu N sinh ngày 29/6/2019, hiện đang ở với anh các cháu vẫn phát triển bình thường hơn nữa Nhi hiện vẫn nhỏ đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi còn Linh xin được ở với chị L và chị L cũng nhiều lần đề nghị để anh H nuôi Trương Phúc H sinh ngày 19/11/2017. Vì vậy xét thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của đứa trẻ cần giao Trương Diệu L sinh ngày 08/9/2012, Trương Diệu N sinh ngày 29/6/2019 cho chị L nuôi anh H nuôi Trương Phúc H sinh ngày 19/11/2017 là phù hợp. Anh H, chị L được quyền thăm nom con không ai được cản trở anh H, chị L thực hiện quyền này. Xét chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mặc dù Hội đồng xét xử đã giải thích nhiều lần nhưng chị L vẫn không yêu cầu xét thấy là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật cho nên cần chấp nhận.

[4]Về tài sản, công nợ, ruộng đất; Chị L chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 về án phí lệ phí Tòa án chị Hoàng Diệu L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của các đương sự cũng như đề nghị áp dụng các điều luật, đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

* Cấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Diệu L

*.Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Diệu L được ly hôn anh Trương Văn H

*.Về con chung: Giao chị Hoàng Diệu L tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Trương Diệu L sinh ngày 08/9/2012, Trương Diệu N sinh ngày 29/6/2019 anh H trực tiếp nuôi Trương Phúc H sinh ngày 19/11/2017, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con giữa các bên cho đến khi có yêu cầu. Anh H, chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị L, anh H thực hiện quyền này.

*.Về án phí: Chị Hoàng Diệu L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số; 0006105 ngày 02/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

*Bảo cho đương sự vắng mặt biết quyền được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND thị trấn Nénh
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Vinh